

## TỔNG KẾT VỀ NGỮ PHÁP (tiếp theo)

### C – THÀNH PHẦN CÂU

**Hoạt động 1.** Ôn tập về thành phần chính và thành phần phụ.

*Bước 1.* GV hướng dẫn HS thực hiện bài tập 1 mục I (SGK).

Thành phần chính và các dấu hiệu nhận biết chúng :

– Thành phần chính của câu là những thành phần bắt buộc phải có mặt để câu có cấu tạo hoàn chỉnh và diễn đạt được một ý trọn vẹn.

– *Vị ngữ* là thành phần chính của câu có khả năng kết hợp với các phó từ chỉ quan hệ thời gian và trả lời cho các câu hỏi "*Làm gì ?*", "*Làm sao ?*", "*Như thế nào ?*" hoặc "*Là gì ?*".

– *Chủ ngữ* là thành phần chính của câu nêu tên sự vật, hiện tượng có hoạt động, đặc điểm, trạng thái,... được miêu tả ở vị ngữ. Chủ ngữ thường trả lời cho các câu hỏi "*Ai ?*", "*Con gì ?*" hoặc "*Cái gì ?*".

Thành phần phụ và các dấu hiệu nhận biết chúng :

– *Trạng ngữ*: đứng ở đầu câu, cuối câu hoặc đứng giữa chủ ngữ và vị ngữ, nêu lên hoàn cảnh về không gian, thời gian, cách thức, phương tiện, nguyên nhân, mục đích,... diễn ra sự việc nói ở trong câu.

– *Khởi ngữ*: thường đứng trước chủ ngữ, nêu lên đề tài của câu nói, có thể thêm quan hệ từ *về, đối với* vào trước.

*Bước 2.* GV hướng dẫn HS làm bài tập 2 mục I (SGK).

Phân tích thành phần câu :

a) *Đôi càng tôi*: chủ ngữ ; *mắm bóng*: vị ngữ.

b) *Sau một hồi trống thúc vang dội cả lòng tôi*: trạng ngữ ; *mấy người học trò cũ*: chủ ngữ ; *đến sắp hàng dưới hiên*: vị ngữ ; *đi vào lớp*: vị ngữ.

c) *(Còn) tấm gương bằng thủy tinh tráng bạc*: khởi ngữ ; *nó*: chủ ngữ ; *vẫn là người bạn trung thực, chân thành, thẳng thắn, không hề nói dối, cũng không bao giờ biết nịnh hót hay độc ác...*: vị ngữ.

**Hoạt động 2.** Ôn tập về thành phần biệt lập.

*Bước 1.* GV hướng dẫn HS thực hiện bài tập 1 mục II (SGK).

Thành phần biệt lập và dấu hiệu nhận biết chúng :

– *Thành phần tình thái* được dùng để thể hiện cách nhìn của người nói đối với sự việc được nói đến trong câu.

– *Thành phần cảm thán* được dùng để bộc lộ tâm lí của người nói (vui, buồn, mừng, giận).

– *Thành phần gọi – đáp* được dùng để tạo lập hoặc để duy trì quan hệ giao tiếp.

– *Thành phần phụ chú* được dùng để bổ sung một số chi tiết cho nội dung chính của câu.

Dấu hiệu để nhận biết các thành phần biệt lập là : chúng không trực tiếp tham gia vào sự việc được nói trong câu. Cũng vì vậy, chúng được gọi chung là *thành phần biệt lập*.

*Bước 2.* GV hướng dẫn HS làm bài tập 2 mục II (SGK).

Tìm thành phần biệt lập thích hợp :

a) *Có lẽ*: tình thái

b) *Ngắm ra* : tình thái

c) *dừa xiêm thấp lè tè, quả tròn, nước ngọt, dừa nếp lơ lửng giữa trời, quả vàng xanh mơn mớn, dừa lửa lá đỏ, vỏ hồng...* : phụ chú

d) – *Bấm* : gọi – đáp

– *có khi* : tình thái

e) *Ơi* : gọi – đáp

## D – CÁC KIỂU CÂU

**Hoạt động 1.** Ôn tập về câu đơn.

*Bước 1.* GV hướng dẫn HS làm bài tập 1 mục I (SGK).

Chủ ngữ và vị ngữ trong câu :

a) – *nghệ sĩ* : chủ ngữ

– *ghi lại cái đã có rồi* : vị ngữ

– *muốn nói một điều gì mới mẻ* : vị ngữ

b) – *lời gửi của...* cho nhân loại : chủ ngữ

– *phức tạp hơn, phong phú và sâu sắc hơn* : vị ngữ

c) *Nghệ thuật* : chủ ngữ

*là tiếng nói của tình cảm* : vị ngữ

d) *Tác phẩm* : chủ ngữ

– *là kết tinh của ... sáng tác* : vị ngữ

– *là sợi dây ... trong lòng* : vị ngữ

e) *Anh* : chủ ngữ

*thứ sáu và cũng tên Sáu* : vị ngữ

*Bước 2.* GV hướng dẫn HS làm bài tập 2 mục I (SGK).

Câu đặc biệt trong các đoạn trích :

a) – *Có tiếng nói léo xéo ở gian trên.*

– *Tiếng mụ chủ...*

b) *Một anh thanh niên hai mươi bảy tuổi !*

c) – *Những ngọn điện trên quảng trường lung linh như những ngôi sao trong câu chuyện cổ tích nói về những xứ sở thần tiên.*

- Hoa trong công viên.
- Những quả bóng sứt vô tội vạ của bọn trẻ con trong một góc phố.
- Tiếng rao của bà bán xôi sáng có cái mủng đội trên đầu...
- Chao ôi, có thể là tất cả những cái đó.

**Hoạt động 2.** Ôn tập về câu ghép.

*Bước 1.* GV hướng dẫn HS làm bài tập 1 mục II (SGK).

Câu ghép trong các đoạn trích :

- a) Anh gửi vào tác phẩm một lá thư, một lời nhắn nhủ, anh muốn đem một phần của mình góp vào đời sống chung quanh.
- b) Nhưng vì bom nổ gần, Nho bị choáng.
- c) Ông lão vừa nói vừa chăm chăm nhìn vào cái bộ mặt lì xì của người bà con họ bên ngoài dân ra vì kinh ngạc ấy mà ông lão hả hê cả lòng.
- d) Còn nhà họa sĩ và cô gái cũng nín bật, vì cảnh trước mặt bỗng hiện lên đẹp một cách kì lạ.
- e) Để người con gái khỏi trở lại bàn, anh lấy chiếc khăn tay còn vo tròn cặp giữa cuốn sách tới trả cho cô gái.

*Bước 2.* GV hướng dẫn HS làm bài tập 2 mục II (SGK).

Quan hệ về nghĩa giữa các vế trong câu ghép tìm được ở bài tập 1 là :

- Ở câu (a) : quan hệ bổ sung
- Ở câu (b) : quan hệ nguyên nhân
- Ở câu (c) : quan hệ bổ sung
- Ở câu (d) : quan hệ nguyên nhân
- Ở câu (e) : quan hệ mục đích

*Bước 3.* GV hướng dẫn HS làm bài tập 3 mục II (SGK).

Xác định quan hệ về nghĩa giữa các vế trong câu ghép.

- Ở câu (a) : quan hệ tương phản
- Ở câu (b) : quan hệ bổ sung
- Ở câu (c) : quan hệ điều kiện – giả thiết

*Bước 4.* GV hướng dẫn HS làm bài tập 4 mục II (SGK).

Tạo câu ghép có kiểu quan hệ mới trên cơ sở các câu cho sẵn.

<i>Vi quả bom tung lên và nổ trên không, (nên) hầm của Nho bị sập.</i>	←	Nguyên nhân
<i>Quả bom tung lên và nổ trên không. Hầm của Nho bị sập.</i>	⇒	
<i>Nếu quả bom tung lên và nổ trên không thì hầm của Nho bị sập.</i>	←	Điều kiện
<i>Quả bom nổ khá gần, nhưng hầm của Nho không bị sập.</i>	←	Tương phản
<i>Quả bom nổ khá gần. Hầm của Nho không bị sập.</i>	⇒	
<i>Hầm của Nho không bị sập, tuy quả bom nổ khá gần.</i>	←	Nhượng bộ

**Hoạt động 3.** Ôn tập về biến đổi câu.

*Bước 1.* GV hướng dẫn HS làm bài tập 1 mục III (SGK).

Câu rút gọn :

- *Quen rồi.*
- *Ngày nào ít : ba lần.*

*Bước 2.* GV hướng dẫn HS làm bài tập 2 mục III (SGK).

Câu vắn là một bộ phận của câu đứng trước được tách ra :

- a) *Và làm việc có khi suốt đêm.*
- b) *Thường xuyên.*
- c) *Một dấu hiệu chẳng lành.*

Tác giả tách câu như vậy để nhấn mạnh nội dung của bộ phận được tách ra.

*Bước 3.* GV hướng dẫn HS làm bài tập 3 mục III (SGK).

Tạo câu bị động từ các câu cho sẵn :

- a) *Đồ gốm được người thợ thủ công làm ra khá sớm.*
- b) *Một cây cầu lớn sẽ được tỉnh ta bắc qua tại khúc sông này.*
- c) *Những ngôi đền ấy đã được người ta dựng lên từ hàng trăm năm trước.*

**Hoạt động 4.** Ôn tập về các kiểu câu ứng với những mục đích giao tiếp khác nhau.

*Bước 1.* GV hướng dẫn HS làm bài tập 1 mục IV (SGK).

Câu nghi vấn trong đoạn trích :

- *Ba con, sao con không nhận ?* (Dùng để hỏi)
- *Sao con biết là không phải ?* (Dùng để hỏi)

*Bước 2.* GV hướng dẫn HS làm bài tập 2 mục IV (SGK).

Câu cầu khiến ở đoạn trích (a) :

– *Ở nhà trông em nhá!* (Dùng để ra lệnh)

– *Đừng có đi đâu đấy.* (Dùng để ra lệnh)

Câu cầu khiến ở đoạn trích (b) :

– *Thì má cứ kêu đi.* (Dùng để yêu cầu)

– *Vô ăn cơm!* (Dùng để mời)

Chú ý : "*Cơm chín rồi!*" là câu trần thuật được dùng làm câu cầu khiến.

*Bước 3.* GV hướng dẫn HS làm bài tập 3 mục IV (SGK).

Câu nói của anh Sáu trong đoạn trích có hình thức câu nghi vấn. Nó được dùng để bộc lộ cảm xúc, điều này được xác nhận trong câu đứng trước của tác giả : "*Giận quá và không kịp suy nghĩ, anh vung tay đánh vào mông nó và hét lên :*".